

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8 – ĐẮK LẮK
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2025/DS-ST

Ngày: 12 - 8 - 2025

V/v: Hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – ĐẮK LẮK, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Văn Chính**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Y Mưng Niê**

2. Ông **Vũ Công Đạt**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thuỷ** - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 – Đắk Lắk, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Đắk Lắk, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà **Trương Thị Thảo Ngọc** – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 - Đắk Lắk, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 01/2025/TLST-DS ngày 07 tháng 01 năm 2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2025/QĐXX-ST ngày 25 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **H S Niê**, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Buôn K, phường Đ, thị xã B, tỉnh Đ.

- Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Ông **Nguyễn Huy Hiệp**.

Địa chỉ: Số 416 H, phường A, thị xã B, tỉnh Đ. Có mặt.

- Bị đơn: Chị **H Q Kbuôr**, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Buôn Xóm A, xã C, huyện K, tỉnh Đ. Vắng mặt (đã được tổng đạt hợp lệ lần thứ hai)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày đề ngày 06/01/2025, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 26/6/2024 chị H Q Kbuôr có vay của chị H S Niê số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng), lãi suất hai bên thỏa thuận theo quy định của pháp luật. Thời hạn trả nợ chậm nhất đến ngày 26/9/2024. Quá trình vay tiền, hai bên có lập giấy vay tiền viết tay, chị H Q Kbuôr ký tên xác nhận và không cầm cố, thế chấp tài sản gì.

Đến ngày 24/9/2024, H Q Kbuôr tiếp tục vay chót 500 kg cà phê nhân xô cho chị H S Niê (Giá cà phê tại thời điểm chót là 50.000 đồng/kg, tương ứng với số tiền 25.000.000 đồng); Lãi suất hai bên thỏa thuận theo quy định của pháp luật; Thời hạn trả nợ chậm nhất đến ngày 30/11/2024. Quá trình chót cà phê, hai bên có lập giấy chót cà phê viết tay và ký tên xác nhận. Tuy nhiên, đến nay đã quá thời hạn trả nợ, nhưng chị H Q Kbuôr vẫn không trả nợ cho chị H S Niê theo đúng thỏa thuận.

Để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, chị H S Niê yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị H Q Kbuôr phải trả cho chị H S Niê số tiền nợ gốc là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) và số lượng 500 kg cà phê nhân xô.

Về lãi suất: Tại đơn khởi kiện chị H S Niê yêu cầu về lãi suất, nay chị H S Niê thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu đối với khoản nợ lãi nói trên.

Tại bản tự khai ngày 12/3/2025 chị H Q Kbuôr trình bày: Vào ngày 26/6/2024 chị H Q Kbuôr có vay của chị H S Niê số tiền gốc 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng), lãi suất hai bên thỏa thuận, thời hạn trả nợ chậm nhất đến ngày 26/9/2024. Quá trình vay hai bên có lập giấy vay tiền viết tay và có chữ ký tên, xác nhận của chị H Q Kbuôr. Hai bên không có cầm cố thế chấp gì.

Đến ngày 24/9/2024 chị H Q tiếp tục vay chót 500 kg cà phê nhân xô, lãi suất hai bên thỏa thuận. Thời hạn trả nợ chậm nhất đến ngày 30/11/2024 chị H Q Kbuôr trả toàn bộ số lượng cà phê đã chót, hai bên có lập giấy chót cà phê có chữ ký xác nhận của chị H Q Kbuôr. Chị H Q Kbuôr đồng ý trả cho chị H S Niê số tiền nợ gốc 20.000.000 đồng và 500 kg cà phê nhân xô. Tuy nhiên, do gặp khó khăn về kinh tế nên chị H Q Kbuôr chưa trả được nợ cho chị H S Niê nên xin được trả dần.

Sau khi thụ lý vụ án, bị đơn có mặt tại nơi cư trú, Tòa án đã tiến hành, tổng đạt và niêm yết hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn chị H Q Kbuôr, mặc dù chị H Q Kbuôr đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng chị H Q Kbuôr vẫn cố tình trốn tránh không tham gia phiên tòa.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký Tòa án và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu về nội dung vụ án: Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật. Bị

đơn chị H Q Kbuôr đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ, đầy đủ các văn bản tố tụng và thủ tục tổng đạt xét xử lần 2 hợp lệ nhưng bị đơn vẫn vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của tố tụng dân sự. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về án phí, buộc bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn chị H S Niê khởi kiện chị H Q Kbuôr về việc vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay nên Tòa xác định quan hệ pháp luật tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 8 – Đăk Lăk, tỉnh Đăk Lăk theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng chị H Q Kbuôr vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. Xét yêu cầu của Nguyên đơn yêu cầu buộc chị H Q Kbuôr có nghĩa vụ trả nợ cho chị H S Niê thấy rằng: Chị H Q Kbuôr có vay tiền và vay chót cà phê của chị H S Niê là có thật, bởi lẽ căn cứ vào giấy vay tiền vào ngày 26/6/2024 và giấy vay chót cà phê nhân ngày 24/9/2024, được chị H S Niê và chị H Q Kbuôr thừa nhận, đây là chứng cứ không phải chứng minh. Do đó, nguyên đơn chị H S Niê yêu cầu chị H Q Kbuôr có nghĩa vụ trả các khoản nợ nói trên là có căn cứ nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[3]. Về khoản nợ: Theo giấy vay tiền vào ngày 26/6/2024 thì chị H Q Kbuôr có nợ chị H S Niê với số tiền gốc 20.000.000 đồng và giấy vay chót cà phê nhân ngày 24/9/2024 chị H Q Kbuôr vay chị H S Niê với số lượng 500 kg cà phê nhân, được chị H Q Kbuôr thừa nhận và đồng ý trả nợ, nhưng do kinh tế khó khăn nên xin được trả dần. Do đó, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị H S Niê buộc chị H Q Kbuôr có nghĩa vụ trả cho chị H S Niê số tiền nợ gốc là 20.000.000 đồng và 500 kg cà phê nhân xô.

[4]. Về khoản nợ lãi: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị H S Niê thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu về lãi suất đối với các khoản nợ nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5]. Án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu miễn, giảm thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc chị H Q Kbuôr phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là: $(20.000.000 \text{ đồng} + 500 \text{ kg cà phê nhân xô} \times 107.300 \text{ đồng/kg giá cà phê tại thời điểm xét xử}) \times 5\% = 3.683.000 \text{ đồng (lấy tròn)}$.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 147, khoản 2 Điều 161, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu miễn, giảm thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị H S Niê

1. Buộc chị H Q Kbuôr có nghĩa vụ trả cho chị H S Niê số tiền nợ là 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*) và 500 kg (*Năm trăm kilôgam*) cà phê nhân xô. Về nợ lãi chị H S Niê không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Đối với trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ trong hợp đồng mà các bên có thỏa thuận về việc trả lãi thì quyết định kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị H Q Kbuôr phải chịu 3.683.000 đồng (lấy tròn) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho chị H S Niê số tiền 2.124.000 đồng tạm ứng án phí dân sự đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2023/0012375, ngày 06/01/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk (Nay phòng Thi hành án dân sự khu vực 8 – Đắk Lắk).

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 8 – Đắk Lắk;
- Phòng THADS khu vực 8 – Đắk Lắk;
- TAND tỉnh Đắk Lắk
- Lưu Hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Trương Văn Chinh